

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc quy định giá lúa thu thuế sử dụng đất nông nghiệp năm 2021
và nợ thuế sử dụng đất nông nghiệp những năm trước
trên địa bàn tỉnh Bến Tre**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thuế sử dụng đất nông nghiệp ngày 10 tháng 7 năm 1993;

Căn cứ Nghị định số 74-CP ngày 25 tháng 10 năm 1993 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thuế sử dụng đất nông nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 159/TTr-STC ngày 20 tháng 01 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định giá lúa thu thuế sử dụng đất nông nghiệp năm 2021 và nợ thuế sử dụng đất nông nghiệp những năm trước trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

2. Đối tượng áp dụng

Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có sử dụng đất vào sản xuất nông nghiệp.

Điều 2. Giá lúa thu thuế

Giá lúa thu thuế sử dụng đất nông nghiệp năm 2021 và nợ thuế sử dụng đất nông nghiệp những năm trước trên địa bàn tỉnh Bến Tre là: 4.800 đồng/kg (Bốn ngàn tám trăm đồng trên một kilôgam).

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Cục trưởng Cục thuế tỉnh hướng dẫn Chi cục thuế các huyện, thành phố tổ chức thực hiện Quyết định này.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Cục trưởng Cục thuế tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 17 tháng 02 năm 2021 và thay thế Quyết định số 48/2019/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về việc quy định giá lúa thu thuế sử dụng đất nông nghiệp năm 2020 và nợ thuế sử dụng đất nông nghiệp, thuế nhà, đất những năm trước trên địa bàn tỉnh Bến Tre./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Tổng Cục Thuế- Bộ Tài chính;
- Website Chính phủ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - BTP (để kiểm tra);
- TTTU, TT HĐND tỉnh (để báo cáo);
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- Sở Tài chính;
- Cục thuế tỉnh;
- Đài PT-TH, Báo Đồng Khởi;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Ban tiếp công dân (để niêm yết);
- Phòng TCĐT, TH;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Trần Ngọc Tam